



NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN I
BASIC PRINCIPLES OF MARXIST LENINISM I

Mã số: IDEO111

1. Số tín chỉ: 2 (2-1-0)

2. Số tiết: Tổng: 30

Trong đó: LT: 22 ; TL: 7 ; KT: 1

3. Thuộc chương trình đào tạo ngành:

- Học phần bắt buộc cho ngành: Tất cả các ngành

- Học phần tự chọn cho ngành:

4. Phương pháp đánh giá:

Hình thức	Số lần	Mô tả	Thời gian	Trọng số
Bài tập ở nhà	3 lần lấy điểm	- Lần 1: Chương 1 - Lần 2: Chương 2 - Lần 3: Chương 3	Sau khi kết thúc từng chương	12%
Bài kiểm tra trên lớp	1 lần lấy điểm	- 30 phút - 50 câu tự luận	Sau khi kết thúc chương 2	20%
Chuyên cần	10 buổi	Điểm danh các buổi học		8%
Tổng điểm quá trình				40%
Thi cuối kỳ	1	- 50 phút - 70 câu trắc nghiệm	1-2 tuần sau khi kết thúc môn học	60%

5. Điều kiện ràng buộc học phần:

- Học phần tiên quyết : Không

- Học phần học trước : Không

- Học phần song hành: Không

- Ghi chú khác: Không

6. Nội dung tóm tắt học phần:

Tiếng Việt : Học phần giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin, thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin: về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Tiếng Anh : The module introduces the concept of Marxism-Leninism, the worldview and the philosophical methodology of Marxism-Leninism: dialectical materialism, materialist dialectics and historical materialism.

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Họchàm, họcvị	Điệnthoại	Email	Chức danh,chức vụ
1	Tô Mạnh Cường;	TS	0983809699	tomanhcuong@tlu.edu.vn	GVC, trưởng bộ môn
2	Lê Văn Thơi	Ths	0915531481	levanthoi@tlu.edu.vn	GVC, P trưởng bộ môn
3	Phạm Văn Hiến	Ths	0913030366	phamvanhien@tlu.edu.vn	Giảng viên
4	Đào Thu Hiền	Ths	0988668700	daothuhien@tlu.edu.vn	Giảng viên
5	Nguyễn Thị Hoàn	Ths	0973313786	nguyenthohoan@tlu.edu.vn	Giảng viên
6	Ths Nguyễn Như Quảng	Ths	0948713468	nguyennhuquang@tlu.edu.vn	Giảng viên
7	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS	0945526116	nguyenthicamt@tlu.edu.vn	Giảng viên
8	Vương Thị Huệ	Ths	0984648668	vuongthihue@tlu.edu.vn	Giảng viên

8. Giáo trình sử dụng, tài liệu tham khảo:

Giáo trình:

Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh //Ban biên soạn: Phạm Văn Sinh, Phạm Quang Phan đồng chủ biên, tập thể tác giả: Nguyễn Viết Thông, ...[và những người khác]. - Hà Nội ::Chính trị quốc gia,,2009. (#000003606)

Các tài liệu tham khảo:

9. Nội dung chi tiết:

TT	Nội dung ⁽¹⁾	Hoạt động dạy và học ⁽²⁾	Số tiết		
			LT	TL	KT
1	Giới thiệu Đề cương học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giới thiệu về mình: họ tên, chức vụ, chuyên môn, ... và các thông tin cá nhân để học viên có thể liên lạc - Giới thiệu lướt qua đề cương môn học, nội dung môn học, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả và thi 			
2	<p>Chương Mở đầu: NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN</p> <p>1.1. KHÁI LƯỢC VỀ CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN</p> <p>1.1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành</p> <p>1.1.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>1.2. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN(sinh viên tự nghiên cứu)</p>	<ul style="list-style-type: none"> * <u>Giảng viên</u> - Thuyết giảng - Gợi ý thảo luận * <u>Sinh viên chuẩn bị bài trước ở nhà</u>, nắm được các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm chủ nghĩa Mác-Lênin. - Mối quan hệ giữa ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác-Lênin - Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác-Lênin. - Sự ra đời của chủ nghĩa Mác-Lênin là tất yếu của lịch sử. 	1	0	0

	<p>1.2.1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu</p>				
	<p>Chương 1: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>1.1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>1.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật. (sinh viên tự nghiên cứu)</p> <p>1.2. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỀ VẬT CHẤT, Ý THỨC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC.</p> <p>1.2.1. Vật chất.</p> <p>1.2.2. Ý thức</p> <p>1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.</p>	<p>* <u>Giảng viên</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Gợi ý thảo luận <p>* <u>Sinh viên chuẩn bị bài trước ở nhà, nắm được các vấn đề sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề cơ bản của triết học. - Khái niệm vật chất của Lênin. - Khái niệm ý thức. - Khái niệm vận động, đứng im. - Khái niệm không gian, thời gian. - Khái niệm phản ánh. - Hiểu nội dung vấn đề cơ bản của triết học. - Nội dung định nghĩa vật chất. - Các hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật. - Hình thức và phương thức tồn tại của vật chất. - Nguồn gốc hình thành ý thức. - Bản chất của ý thức - Kết cấu của ý thức - Nắm vững quan điểm duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. - Quan điểm khách quan. 	5	2	0

		- Biết vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong việc phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn.			
4	<p style="text-align: center;">Chương 2 PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>2.1. PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</p> <p>2.1.2. Phép biện chứng duy vật.</p> <p>2.2. CÁC NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT.</p> <p>2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.</p> <p>2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển.</p> <p>2.3. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>2.3.1. Cái chung và cái riêng.</p> <p>2.3.2. Bản chất và hiện tượng.</p> <p>2.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên. (sinh viên tự nghiên cứu)</p>	<p>* <u>Giảng viên</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Gợi ý thảo luận <p>* <u>Sinh viên</u> nắm được các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm Biện chứng, Phép biện chứng. - Các hình thức cơ bản của PBC. - Khái niệm mối liên hệ, mối liên hệ phổ biến. - Khái niệm phát triển theo quan điểm biện chứng.. - Tính chất của các mối liên hệ - Sự khác nhau giữa quan điểm biện chứng và quan điểm siêu hình về phát triển. - Phân biệt giữa vận động và phát triển. - Tính chất của sự phát triển. - Nắm vững nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển. - Hiểu quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử-cụ thể, quan điểm phát triển. - Rút ra ý nghĩa phương pháp luận của hai nguyên lý. 	8	2	0

<p>2.3.4. Nguyên nhân và kết quả.</p> <p>2.3.5. Nội dung và hình thức. (sinh viên tự nghiên cứu)</p> <p>2.3.6. Khả năng và hiện thực.(sinh viên tự nghiên cứu)</p> <p>2.4. CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT.</p> <p>2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại.</p> <p>2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập.</p> <p>2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>2.5. LÝ LUẬN NHẬN THỨC DUY VẬT BIỆN CHỨNG.</p> <p>2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức</p> <p>2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng nội dung hai nguyên lý trong việc phân tích các vấn đề thực tiễn. - Khái niệm phạm trù - Khái niệm: cái chung và cái riêng; bản chất, hiện tượng; tất nhiên, ngẫu nhiên; nguyên nhân và kết quả; nội dung, hình thức; khả năng và hiện thực. - Phân biệt phạm trù triết học với phạm trù của các khoa học cụ thể. - Các cặp phạm trù và mối liên hệ giữa chúng của phép biện chứng duy vật: cái chung và cái riêng; bản chất, hiện tượng; tất nhiên, ngẫu nhiên; nguyên nhân và kết quả; nội dung, hình thức; khả năng và hiện thực. - Nắm vững nội dung cơ bản các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật và rút ra ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù. - Biết vận dụng nội dung các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật vào phân tích các vấn đề thực tiễn đặt ra. - Tên các quy luật của phép biện chứng duy vật. 			
--	---	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm: chất, lượng, độ, điểm nút, bước nhảy, thuộc tính. - Khái niệm mâu thuẫn, mâu thuẫn biện chứng, mặt đối lập, thống nhất của các mặt đối lập, đấu tranh của các mặt đối lập. - Khái niệm sự phủ định, sự phủ định biện chứng. - Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại. - Tính chất chung của mâu thuẫn. - Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập - Tính khách quan và kế thừa của phủ định biện chứng. - Quy luật phủ định của phủ định. - Vị trí, vai trò của từng quy luật đối với sự phát triển của sự vật, hiện tượng. 			
	<p style="text-align: center;"><u>Chương III</u></p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>3.1. VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT VẬT CHẤT VÀ QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHỤ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT.</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó</p>	<p>* <u>Giảng viên</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Gợi ý thảo luận <p>* <u>Sinh viên</u> nghiên cứu trước và nắm được các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm sản xuất vật chất, vai trò của sản xuất vật chất, hai phương diện của PTSX, vai trò của PTSX. - Khái niệm lực lượng sản 	8	3	1

<p>3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.</p> <p>3.2. BIỆN CHỨNG CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</p> <p>3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.</p> <p>3.3. TỒN TẠI XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH Ý THỨC XÃ HỘI VÀ TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI.</p> <p>3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.</p> <p>3.4. HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ - TỰ NHIÊN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>3.4.1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.</p>	<p>xuất, quan hệ sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ, kết cấu của LLSX. - Vai trò của các yếu tố trong LLSX. - Kết cấu của QHSX, vai trò, mối quan hệ giữa các mặt của QHSX. - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. - Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - Kết cấu của CSHT, KTTT, vai trò của các yếu tố trong CSHT, KTTT. - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. - Phân biệt CSHT và hạ tầng cơ sở. - Khái niệm tồn tại xã hội; ý thức xã hội - Các yếu tố cấu thành YTXH, các cấp độ YTXH. - Phân biệt YTXH và YT cá nhân. - Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội - Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội - Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, kết cấu hình thái kinh tế - xã hội. - Vai trò của các yếu tố trong học thuyết HT KT-XH. 			
--	--	--	--	--

	<p>3.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.5. VAI TRÒ CỦA ĐẤU TRANH GIAI CẤP VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI CÓ ĐỐI KHÁNG GIAI CẤP.</p> <p>3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.</p> <p>3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.6. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ VỀ CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ SÁNG TẠO LỊCH SỬ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN</p> <p>3.6.1. Con người và bản chất của con người.</p> <p>3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế xã hội. - Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội. - Khái niệm giai cấp, đấu tranh giai cấp. - Khái niệm cách mạng xã hội, nguyên nhân cách mạng xã hội. - Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. - Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. - Phân biệt cách mạng xã hội, đổi mới, đảo chính. - Khái niệm con người, quần chúng nhân dân, cá nhân, vĩ nhân, lãnh tụ. - Bản chất con người. - Hai phương diện cơ bản của con người. - Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. - Vai trò của cá nhân trong lịch sử. 			
			22	7	1

10. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

STT	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT tương ứng ⁽³⁾
-----	------------------	---------------------------------------

1	Kiến thức: - Nắm được các vấn đề cơ bản của triết học Mác Lênin. - Vận dụng được các nguyên lý của triết học Mác-Lênin vào lĩnh vực học tập của mình.	1
2	Kỹ năng: - Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết báo cáo, thuyết trình, thảo luận, đàm phán; - Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại (trình bày ppt) trong công việc; - Khả năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm;	12, 14, 15
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm (nếu có):	
4	Phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp, xã hội (nếu có):	

⁽³⁾ CDR của CTĐT tương ứng do Trường ngành đào tạo đề xuất.

11. Thông tin liên hệ của Bộ môn

A. Địa chỉ bộ môn: Phòng 419 – Nhà A1, Trường Đại học Thủy lợi

B. Trưởng bộ môn:

- Họ và tên: TS. Tô Mạnh Cường

- Số điện thoại: 0983809699

- Email: tomanhcuong@tlu.edu.vn

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

TRƯỞNG KHOA
(Phụ trách ngành đào tạo)



PGS.TS. Lê Văn Chín

TRƯỞNG KHOA



TS. Tô Mạnh Cường

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Tô Mạnh Cường

